

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 25/7/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Công**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Hữu Lý**

2. Ông **Nguyễn Đại Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C: Ông **Bùi Văn Khánh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017, Thông báo chuyển phiên tòa số: 2016/2017/TB-TA ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan S**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Bị đơn: 2.1. Bà **Lý H**, sinh năm: 1968

2.2. Chị **Trương B**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố PX, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 nguyên đơn ông Phan S trình bày:*
Vào ngày 10/9/2015, bà Lý H và con gái ruột tên Trương B có viết giấy hợp đồng vay của ông Phan S số tiền 55.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, tức lãi 2.750.000 đồng/tháng, lãi phải trả từng tháng. Nhưng tính từ ngày vay ngày 10/9/2015 đến ngày 16/3/2017 là hơn 18 tháng, bà H và con gái chưa trả cho ông S một đồng tiền gốc và lãi nào. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và chị B phải trả cho ông S số tiền gốc 55.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 18 tháng lãi suất 1%/tháng là 9.900.000 đồng, tổng cộng số tiền bà H và chị B phải trả cho ông S 64.900.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2017 và tại phiên tòa: Ông Phan S rút yêu cầu tiền lãi.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 227 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết buộc bà Lý H và chị Trương B phải trả cho ông số tiền 55.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà H và chị B nhưng bà H và chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và chị B.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 10/9/2015 của bà Lý H và chị Trương B do nguyên đơn ông S cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 10/9/2015, bà H và chị B có vay của ông S số tiền 55.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng. Sau đó, ông S đã nhiều lần yêu cầu mẹ con bà H trả tiền nhưng bà H và chị B không trả.

Xét thấy: Từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H và chị B đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng bà H và chị B không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án tham gia hòa giải.

Việc vay tài sản đã diễn ra với thời gian khá dài, bị đơn không thực hiện việc trả nợ mặc dù nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn ông S yêu cầu bị đơn bà H và chị B phải trả cho ông số tiền nợ gốc 55.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà H và chị B phải nộp 2.750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu của ông Phan S.** Buộc bà Lý H và chị Trương B phải trả cho ông Phan S 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng.

2. Về án phí:

Bà Lý H và chị Trương B phải nộp 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan S 1.623.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011575 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Quy định:

Kể từ ngày ông Phan S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lý H và chị Trương B không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công